

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 83/2023/HS-ST

Ngày: 21-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phong
2. Ông Trần Hoài Duy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đoàn Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 11/11/1999 tại tỉnh TN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: **Khu phố G, Phường C, thành phố T, tỉnh TN**; Nghề nghiệp: làm mướn; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Cha ruột không rõ ; Có mẹ là bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 11/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 14/5/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố T**, tỉnh TN. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15/8/1996 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp**; Nơi cư trú hiện nay: **Khu phố G, Phường C, thành phố T, tỉnh TN**; Nghề nghiệp: làm mướn; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1953 và bà **Nguyễn Thị A1**, sinh năm 1952; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Về nhân thân: Tại Bản án số 117/2013/STHS ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã TN (nay là **thành phố T**), tỉnh TN xử phạt **Nguyễn Văn T1** 06 (sáu) năm tù về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành án xong ngày 26/6/2017 và án phí, đã xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 11/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 14/5/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh TN. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ ngày 10/5/2023, tại hẻm S đường L, Khu phố C, Phường D, thành phố T, Công an thành phố T phát hiện Nguyễn Văn T1 đang ngồi trên xe mô tô biển số 70B1-027.29 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, lúc đó T1 ném xuống đất một gói thuốc lá hiệu Jet. Qua kiểm tra phát hiện bên trong gói thuốc lá có chứa 01 bìch nylon loại kẹp đầu, bên trong chứa chất rắn màu trắng. Qua làm việc T1 khai nhận chất rắn màu trắng là ma túy dạng khay vừa mua của Nguyễn Tuấn A mục đích để sử dụng, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng có liên quan.

Cơ quan điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét chỗ ở của Nguyễn Tuấn A tại nhà số A, hẻm E đường H, Khu phố G, Phường C, thành phố T thu giữ: 01 bìch nylon loại kẹp đầu bên trong chứa 02 viên nén màu xanh và 05 bìch nylon loại kẹp đầu bên trong chứa chất rắn màu trắng, được bỏ vào vỏ bao thuốc lá hiệu Jet giấu trong tủ quần áo tại phòng ngủ của Tuấn A.

Kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Tuấn A cho kết quả dương tính với chất ma túy loại Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 691 ngày 12/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon loại kẹp đầu (kí hiệu M1) là chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 2,0510 gam (hai phẩy không năm một không gam).

- Mẫu 02 viên nén màu xanh bên trong 01 bìch nylon loại kẹp đầu (kí hiệu M2.1) là chất ma túy loại MDMA, khối lượng 0,6676 gam (không phẩy sáu sáu sáu sáu gam).

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 05 bìch nylon loại kẹp đầu (kí hiệu M2.2) là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,7253 gam (một phẩy bảy hai năm ba gam).

Qua kết quả điều tra xác định được khoảng đầu tháng 5/2023, thông qua sự giới thiệu bạn bè ngoài xã hội, Tuấn A đến gặp người tên T3 (không rõ họ tên và địa chỉ) tại khu vực gần nhà trọ P1 thuộc Khu phố G, Phường C, thành phố T mua 10 viên thuốc lắc và 01 bìch ma túy khay. Sau khi mua được ma túy, Tuấn A đem về nhà sử dụng dần hết 08 viên thuốc lắc màu xanh và một ít ma túy khay. Số ma túy khay còn lại Tuấn A chia thành 07 bìch nhỏ và 02 viên thuốc lắc màu xanh Tuấn A bỏ vào vỏ bao thuốc lá hiệu Jet cất giấu trong tủ quần áo trong phòng để sử dụng và bán lại cho Nguyễn Văn T1 02 lần. Cụ thể:

- Ngày 08/5/2023, T1 điện thoại cho Tuấn A hỏi mua 01 bịch ma túy khay với giá 2.500.000 đồng, địa điểm giao ma túy và nhận tiền trước nhà trọ P1.

- Ngày 10/5/2023, T1 điện thoại cho Tuấn A hỏi mua thiếu 01 bịch ma túy khay với giá 2.500.000 đồng, Tuấn A đón xe taxi đến trước nhà trọ Phong B giao ma túy cho T1 rồi đi về. Sau khi nhận ma túy, T1 điều khiển xe mô tô biển số 70B1-027.29 mượn của chị ruột tên Nguyễn Thị M đi tìm chỗ vắng người để sử dụng ma túy. Khi đi đến hẻm S, đường L, Khu phố C, Phường D, thành phố T, T1 dừng xe lại định lấy ma túy ra sử dụng thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra bắt giữ.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN: 01 gói niêm phong ghi vụ số 691/gói 1 có chữ ký định viên Nguyễn Thị Tuyết M1, trợ lý Hà Minh L có đóng dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T; 01 gói niêm phong ghi vụ số 691/gói 2 có chữ ký định viên Nguyễn Thị Tuyết M1, trợ lý Hà Minh L có đóng dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus số Imei 359216077889755, có sim số 0901233850 (của Nguyễn Văn T1); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus số Imei 359476086538484, có sim số 0965780980 (của Nguyễn Tuấn A).

Qua xác minh, các bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên tài sản.

* Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKSTPTN ngày 22/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố:

- Nguyễn Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN trình bày bản luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 691/gói 1 có chữ ký định viên **Nguyễn Thị Tuyết M1**, trợ lý **Hà Minh L** có đóng dấu tròn của **Phòng K Công an tỉnh T**; 01 gói niêm phong ghi vụ số 691/gói 2 có chữ ký định viên **Nguyễn Thị Tuyết M1**, trợ lý **Hà Minh L** có đóng dấu tròn của **Phòng K Công an tỉnh T**.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus số Imei 359216077889755, có sim số 0901233850 (của **Nguyễn Văn T1**); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus số Imei 359476086538484, có sim số 0965780980 (của **Nguyễn Tuấn A**).

* Các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Anh rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo, lần đầu bị cáo phạm tội nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo **T1** rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo; ba mẹ bị cáo lớn tuổi, bị cáo là lao động chính của gia đình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo **Nguyễn Tuấn A**, **Nguyễn Văn T1** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 08/5/2023, **Nguyễn Văn T1** liên lạc **Nguyễn Tuấn A** mua 01 bịch ma túy giá 2.500.000 đồng về sử dụng. Đến ngày 10/5/2023, **T1** tiếp tục mua 01 bịch ma túy loại Ketamine, khối lượng 2,0510 gam của **Tuấn A** giá 2.500.000 đồng, trên đường đi tìm chỗ sử dụng bị kiểm tra bắt quả tang.

Khám xét nơi ở của **Tuấn A** thu giữ thêm 02 viên ma túy loại MDMA khối lượng 0,6676 gam và 05 bịch ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,7253 gam để sử dụng và bán cho người khác.

Như vậy, bị cáo **Tuấn A** đã có 02 lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo **T1** nên có đủ căn cứ xác định bị cáo **Tuấn A** đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **T1** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 2,0510 gam để sử dụng nên có đủ căn cứ xác định bị cáo **T1** đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với tính chất rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo đều đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả hành vi của mình nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số 691/gói 1 có chữ ký định viên **Nguyễn Thị Tuyết M1**, trợ lý **Hà Minh L** có đóng dấu tròn của **Phòng K Công an tỉnh T**; 01 gói niêm phong ghi vụ số 691/gói 2 có chữ ký định viên **Nguyễn Thị Tuyết M1**, trợ lý **Hà Minh L** có đóng dấu tròn của **Phòng K Công an tỉnh T** bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus số Imei 359216077889755, có sim số 0901233850 (của **Nguyễn Văn T1**); 01 điện thoại di động hiệu Iphone

7 plus số Imei 359476086538484, có sim số 0965780980 (của Nguyễn Tuấn A) là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn T1, Công an thành phố T, tỉnh TN đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tuấn A và T1.

Đối với người tên “T3” do không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2023.

[2] Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/5/2023.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 691/gói 1 có chữ ký định viên Nguyễn Thị Tuyết M1, trợ lý Hà Minh L có đóng dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T; 01 gói niêm phong ghi vụ số 691/gói 2 có chữ ký định viên Nguyễn Thị Tuyết M1, trợ lý Hà Minh L có đóng dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus số Imei 359216077889755, có sim số 0901233850 (của Nguyễn Văn T1); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus số Imei 359476086538484, có sim số 0965780980 (của Nguyễn Tuấn A).

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2023 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh TN (Phòng KTNV)
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an TPTN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Dung